TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 150/2021/QĐST-VDS	*Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 163/2021/TLST-VDS ngày 26 tháng 8 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Đỗ Hữu D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 62A, đường ĐX 042, tổ 20, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh B;

- Chị Trần Thị Thùy A, sinh 1987; địa chỉ: Số 62A, đường ĐX 042, tổ 20, khu 5, phường P, thành phố T, tỉnh B;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 24/12/2010 tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện B, tỉnh B. Anh D và chị A đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đỗ Trần Bảo A, sinh ngày 29/4/2011 và Đỗ Trần Phương T, sinh ngày 27/11/2016. Sau khi ly hôn, anh D và chị A thống nhất giao con Đỗ Trần Bảo A cho anh Đỗ Hữu D nuôi dưỡng, giao con Đỗ Trần Phương T cho chị Trần Thị Thùy A nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A thuận tình ly hôn (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 190, quyển số 01/2010, ngày 24/12/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện B, tỉnh B).

- Về con chung: Anh Đỗ Hữu D đồng ý giao con Đỗ Trần Phương T, sinh ngày 27/11/2016 cho chị Trần Thị Thùy A nuôi dưỡng, chị Trần Thị Thùy A đồng ý giao con Đỗ Trần Bảo A, sinh ngày 29/4/2011 cho anh Đỗ Hữu D nuôi dưỡng, không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A tự thỏa thuận.

- Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A tự thỏa thuận.

2. Về lệ phí Tòa án: Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Hữu D và chị Trần Thị Thùy A mỗi người nộp số tiền là 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0056487 ngày 23/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND thị xã B;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Thị Nguyệt Ánh